

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE: HDB)

NGÂN HÀNG

- Lợi nhuận trước thuế Q2/26 đạt 7,095 tỷ đồng, tăng 50.5% svck nhờ thu nhập một lần từ hợp nhất Chứng khoán HD và chi phí dự phòng giảm.
- NIM thu hẹp 1.7 điểm % svck; nợ xấu và nợ nhóm 2 tăng nhanh, góp phần làm gia tăng áp lực dự phòng.

HDB Q2/26: LNTT tăng mạnh nhờ hợp nhất Chứng khoán HD và giảm chi phí dự phòng

Tổng thu nhập hoạt động tăng 9.4% so với cùng kỳ nhờ thu nhập ngoài lãi, trong đó phần lớn mức tăng đến từ khoản thu nhập một lần liên quan đến HDS

Tổng thu nhập hoạt động (TNHD) Q2/26 đạt 12,731 tỷ đồng, tăng 9.4% svck và 27.9% so với quý trước. Thu nhập lãi thuần (TNLT) đạt 9,753 tỷ đồng, giảm 0.7% svck nhưng tăng 15.0% so với quý trước. TNLT tăng 31.6% svck, song chi phí lãi tăng nhanh hơn, ở mức 70.3%, khiến TNLT gần như đi ngang svck. Thu nhập ngoài lãi đạt 2,978 tỷ đồng, tăng 63.9% svck. Trong đó, thu nhập dịch vụ tăng 12.9% lên 1,503 tỷ đồng; thu nhập từ hoạt động ngoại hối giảm 5.1% xuống 402 tỷ đồng, trong khi hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư ghi nhận lỗ tổng cộng 85 tỷ đồng. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần đạt 1,079 tỷ đồng, bao gồm 969 tỷ đồng thu nhập một lần khi HDB nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (HDS) từ 29.99% lên 90% và giành quyền kiểm soát từ ngày 22/5/2026. Nếu loại trừ khoản thu nhập này, thu nhập ngoài lãi tăng 10.6% và TNHD chỉ tăng 1.1% svck.

Từ ngày 22/5, HDB hợp nhất 100% doanh thu và chi phí của HDS vào từng dòng KQKD, sau đó phân bổ 10% LNST cho cổ đông không kiểm soát. Do đó, Q2/26 vừa ghi nhận khoản lãi hợp nhất một lần, vừa phản ánh đóng góp hoạt động của HDS trong giai đoạn 22/5–30/6; Q3/26 mới là quý đầu tiên hợp nhất HDS trong cả ba tháng.

NIM giảm 1.7 điểm % so với cùng kỳ do lợi suất tài sản giảm trong khi chi phí vốn tăng mạnh

NIM Q2/26 đạt 4.0%, giảm 1.7 điểm % svck. Trong đó, lợi suất tài sản sinh lãi giảm 0.7 điểm % xuống 9.8%, trong khi chi phí vốn tăng 1.1 điểm % lên 6.1%. Lợi suất tài sản giảm chủ yếu do mặt bằng lợi suất cho vay thấp hơn và tỷ trọng cho vay khách hàng trong tổng tài sản sinh lãi giảm từ 70.2% xuống 66.3%, khi tiền gửi liên ngân hàng và chứng khoán tăng nhanh. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng hỗ trợ lợi suất, với tỷ trọng cho vay cá nhân tăng nhẹ từ 31.1% lên 31.4% và cho vay dài hạn tăng từ 16.1% lên 21.9%, qua đó hạn chế phần nào mức giảm của lợi suất tài sản.

Ở chiều nguồn vốn, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) giảm từ 12.0% xuống 10.8%, trong khi tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn tăng từ 87.6% lên 89.0%. Đồng thời, chi phí tiền gửi bình quân 12 tháng tăng từ 4.4% lên 5.2% và chi phí đi vay tăng từ 5.5% lên 6.9%, phản ánh tác động của việc tái định giá nguồn vốn theo mặt bằng lãi suất huy động cao hơn.

Chi phí hoạt động tăng sau khi hợp nhất HDS, trong khi CIR đi ngang svck

Chi phí hoạt động Q2/26 đạt 3,067 tỷ đồng, tăng 10.2% svck và 18.6% so với quý trước, một phần do HDB bắt đầu hợp nhất chi phí nhân sự và vận hành của HDS từ ngày 22/5. CIR đạt 24.1%, gần như đi ngang so với mức 23.9% tại Q2/25 nhưng giảm từ 26.0% trong Q1/26, do TNHD tăng 27.9%, nhanh hơn mức tăng của chi phí hoạt động. Tuy nhiên, mức giảm theo quý được hỗ trợ bởi khoản thu nhập hợp nhất một lần đã nêu trên nên chưa phản ánh hoàn toàn sự cải thiện về hiệu quả vận hành cốt lõi. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, chi phí hoạt động tăng 6.5%, thấp hơn mức tăng 8.8% của TNHD, qua đó giúp CIR báo cáo giảm nhẹ từ 25.5% xuống 24.9%.

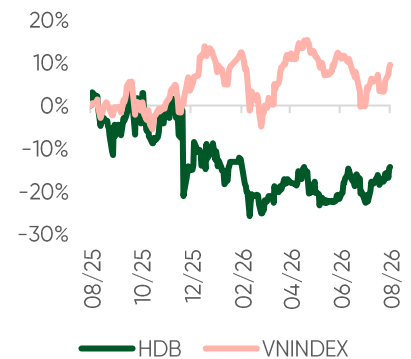
Giá hiện tại	VND 27,800
Cao nhất 52T	VND 29,700
Thấp nhất 52T	VND 22,100
Giá mục tiêu	VND 30,600
Tiềm năng tăng giá	10.0%
Tỷ suất cổ tức	0.0%
Tổng mức sinh lời	10.0%

Vốn hóa thị trường (Tỷ đồng)	139,147
KLGD TB 10 phiên (Triệu)	18.9
Room NN còn lại (%)	5.4%
Số CP lưu hành (triệu)	5,005

	HDB	VNI
P/E trượt 12T	7.1x	12.5x
P/B hiện tại	1.6x	2.1x
ROAA trượt 12T	2.0%	2.7%
ROAE trượt 12T	24.8%	17.2%

*Dữ liệu ngày 27/08/2026

Diễn biến giá cổ phiếu



Giá CP (%)	1T	3T	12T
HDB	9.9	4.1	-14.3
VN-INDEX	9.7	-2.3	9.5

Cơ cấu cổ đông

CTCP Sovico	9.99%
Phạm Văn Đầu	3.89%
Nguyễn Thị Phương Thảo	3.39%
Đào Duy Tường	2.48%
Khác	80.25%

Tổng quan doanh nghiệp

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB) tiền thân là Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập vào năm 1989. Ngân hàng hoạt động chính trong lĩnh vực huy động vốn và cho vay tín dụng. HDB lần lượt được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ cuối năm 2017 và đầu năm 2018.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Anh Minh

minhna@vpbanks.com.vn

Nợ xấu và nợ nhóm 2 tăng nhanh, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm so với cuối năm; diễn biến chất lượng tài sản cần tiếp tục được theo dõi

Chi phí dự phòng Q2/26 đạt 2,570 tỷ đồng, giảm 38.0% svck nhưng tăng 104.2% sv quý trước. Lũy kế 6T/26, chi phí dự phòng giảm 30.0% xuống 3,828 tỷ đồng.

Trong khi đó, nợ xấu tăng 17.6% so với quý trước và 42.3% svck lên 18,392 tỷ đồng, khiến tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng từ 2.44% cuối năm 2025 và 2.60% tại Q1/26 lên 2.79% tại Q2/26. Nợ nhóm 2 gần gấp đôi so với quý trước, đạt 30,969 tỷ đồng; tỷ lệ nợ nhóm 2 theo đó tăng mạnh từ 2.58% lên 4.70%.

Dự phòng rủi ro cho vay đạt 9,197 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) khoảng 50.0%, gần như đi ngang so với quý trước nhưng thấp hơn mức 54.8% cuối năm 2025. Trong bối cảnh dư nợ tiếp tục tăng nhanh, cần theo dõi thêm khả năng thu hồi nợ và chính sách trích lập của ngân hàng để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến chi phí dự phòng trong các quý tới.

LNTT tăng trưởng cao nhờ khoản thu nhập một lần từ hợp nhất HDS và chi phí dự phòng giảm

LNTT Q2/26 đạt 7,095 tỷ đồng, tăng 50.5% svck và 16.2% sv quý trước. Lũy kế 6T/26, LNTT đạt 13,202 tỷ đồng, tăng 31.1% và hoàn thành 43.9% kế hoạch năm. Tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ đáng kể bởi khoản thu nhập một lần từ hợp nhất HDS và chi phí dự phòng 6T/26 giảm mạnh svck.

Kết quả hợp nhất của HDB trong Q2/26 và 6T/26

	Q2/25	Q2/26	6T25	6T26	% sv dự phóng 2026 của VPBS
Thu nhập lãi (svck)	32.5%	15.0%	15.8%	5.9%	40.0%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	217.0%	63.9%	210.2%	23.1%	41.4%
Tổng TN hoạt động (svck)	40.3%	9.4%	29.9%	8.8%	40.2%
Chi phí hoạt động (svck)	-8.2%	10.2%	-3.2%	6.5%	37.1%
LN trước dự phòng (svck)	68.2%	9.2%	47.1%	9.6%	41.4%
Chi phí dự phòng (svck)	267.7%	-38.0%	128.1%	-30.0%	29.6%
Lợi nhuận trước thuế (svck)	13.9%	50.5%	23.3%	31.1%	46.8%
Tăng trưởng cho vay (từ đầu năm)	14.9%	20.6%	14.9%	20.6%	
Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)	23.8%	20.2%	23.8%	20.2%	
Biên lãi thuần	5.7%	4.0%	5.0%	3.9%	
Lợi suất tài sản	10.4%	9.8%	9.7%	9.2%	
Chi phí vốn	5.0%	6.1%	4.9%	5.7%	
Tỷ lệ CASA	12.0%	10.8%	12.0%	10.8%	
Tỷ lệ chi phí/Thu nhập	23.9%	24.1%	25.5%	24.9%	
ROAE	25.2%	25.5%	25.2%	25.5%	
Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ cho vay	2.54%	2.79%	2.54%	2.79%	
Tỷ lệ nợ nhóm 2/Dư nợ cho vay	3.9%	4.7%	3.9%	4.7%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	47.2%	50.0%	47.2%	50.0%	

Nguồn: Báo cáo công ty, VPBankS Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản, điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn